

MELAMINE

PLYWOOD 2026

Giải pháp chất lượng cho không gian nội thất

ACCpanel[®]

PLYWOOD

MELAMINE

2026 - 2027

| NHÀ MÁY

Nhà máy 1: Lô 4 đường số 3, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Bàn Đông, TP Đà Nẵng.
Nhà máy 2: Lô 8 đường số 7, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Bàn Đông, TP Đà Nẵng.
Nhà máy 3: 02 Đường Tân Phước Khánh 38, phường Tân Khánh, TP Hồ Chí Minh.

| VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN BÁN HÀNG

- Showroom Đà Nẵng: 102 Võ Chí Công, Hòa Xuân, TP. Đà Nẵng.
- VPBH Quảng Trị: KCN Bắc Đồng Hới, Đồng Sơn, Quảng Trị
- VPBH Quảng Trị: 147 Lý Thường Kiệt, Đồng Hới, Quảng Trị.
- VPBH Quảng Trị: 219 Hùng Vương, Nam Đông Hà, Quảng Trị
- VPBH Huế: Ngã tư Út Tịch, khu quy hoạch Bàu Vá, Thuận Hóa, TP Huế.
- VPBH Đà Nẵng: QL 1A, thôn Quang Châu, Hòa Xuân, TP. Đà Nẵng.
- VPBH Gia Lai: Lô D1, D2, D3, D4 Điện Biên Phủ, Quy Nhơn Đông, Gia Lai.
- VPBH Khánh Hòa: QL 1A, thôn Trung Nam, Diên Khánh, Khánh Hòa.
- VPBH Hồ Chí Minh: 1462 Đoàn Nguyễn Tuấn, Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh.



 1900 255 548

 www.accpanel.vn

ACCpanel[®]
Giải pháp chất lượng cho không gian nội thất

A product of **DEWOO**



Nét Chạm **TINH TẾ**

TRONG TỪNG HƠI THỞ CỦA THIÊN NHIÊN

CONTENT

- 06 CODE INDEX
- 07 SURFACE
- 08 WOOD
- 12 DRYGRAIN
- 16 WOOD
- 26 BETON / STONE
- 30 FABRIC
- 32 SOLID



VÁN NỘI THẤT AN TOÀN - CHẤT LƯỢNG

Là thương hiệu uy tín chuyên các dòng vật liệu ván nội thất như PLYWOOD E0, Ván nhựa PVC, MDF cùng hệ bề mặt đa dạng gồm Laminate, Melamine, PVC, AHG siêu bóng, đáp ứng trọn vẹn các tiêu chuẩn thẩm mỹ và kỹ thuật trong thiết kế – thi công nội thất hiện đại.

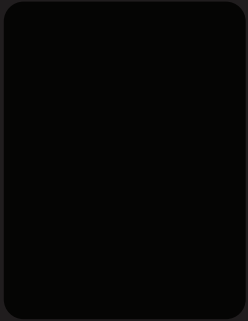
Chúng tôi mang đến giải pháp vật liệu tối ưu với tính năng bền bỉ, thẩm mỹ, đạt chuẩn quốc tế, phù hợp cho nhiều hạng mục công trình từ nhà ở cao cấp đến không gian thương mại, văn phòng, dịch vụ.

Với định hướng không ngừng đổi mới và hoàn thiện, ACC Panel không chỉ là nhà cung cấp, mà còn là đối tác chiến lược đồng hành cùng kiến trúc sư, đơn vị thi công và nhà đầu tư trong hành trình kiến tạo những không gian sống sang trọng, góp phần nâng tầm giá trị cho từng công trình.

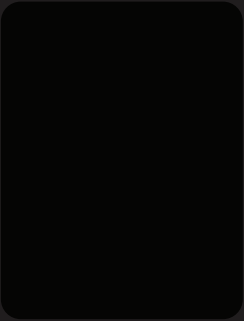
CODE INDEX

CODE	PAGE	CODE	PAGE	CODE	PAGE	CODE	PAGE
ACC 003 EV	19	ACC 332 PL	21	ACC 445 PL	18	ACC 2608 EV	09 NEW
ACC 021 SH	40	ACC 333 PL	22	ACC 448 PL	21	ACC 2609 PL	09 NEW
ACC 025 SH	37	ACC 335 EV	21 👑	ACC 450 T	30	ACC 2610 EV	09 NEW
ACC 041 SH	40	ACC 335 ZN	20 👑	ACC 503 EV	23 👑	ACC 2611 PL	10 NEW
ACC 073 SH	39	ACC 338 EV	22 👑	ACC 590 SH	39 NEW	ACC 2612 PL	10 NEW
ACC 101 DW	33 👑	ACC 349 T	40	ACC 609 EV	22	ACC 2613 EV	10 NEW
ACC 101 PL	33	ACC 384 EV	24	ACC 611 EV	23 👑	ACC 2614 EV	10 NEW
ACC 103 SH	34	ACC 386 EV	17	ACC 612 EV	23 👑	ACC 2615 PL	10 NEW
ACC 104 G	33 👑	ACC 388 EV	23	ACC 613 ZN	20	ACC 2616 PL	10 NEW
ACC 104 ZN	33	ACC 389 EV	17	ACC 614 EV	22	ACC 2617 MS	29 NEW
ACC 105 SH	33 NEW	ACC 404 PL	18	ACC 783 EV	17	ACC 2618 MS	29 NEW
ACC 105 T	33 NEW	ACC 406 PL	19	ACC 911 EV	24	ACC 2619 MS	29 NEW
ACC 126 T	37 NEW	ACC 407 EV	20	ACC 998 T	31	ACC 2620 MS	29 NEW
ACC 195 EV	18	ACC 410 EV	17 👑	ACC 1000 EV	31	ACC 2621 TX	31 NEW
ACC 200 T	34	ACC 411 EV	18	ACC 1077 EV	13 NEW	ACC 2622 TX	31 NEW
ACC 201 T	33	ACC 413 EV	19	ACC 1078 EV	14 NEW	ACC 2623 TX	31 NEW
ACC 202 SH	34 👑	ACC 414 EV	24	ACC 1079 EV	13 NEW	ACC 2624 TX	31 NEW
ACC 205 SH	34	ACC 416 EV	20	ACC 1080 EV	14 NEW	ACC 2625 SH	37 NEW
ACC 212 DW	39	ACC 417 EV	19	ACC 1091 EV	14 NEW	ACC 2626 SH	37 NEW
ACC 213 T	39	ACC 422 PL	22	ACC 1092 EV	13 NEW	ACC 2627 SH	34 NEW
ACC 214 T	38	ACC 426 PL	21	ACC 1102 EV	13 NEW	ACC 2628 SH	34 NEW
ACC 215 ZN	38	ACC 427 EV	18	ACC 1103 EV	13 NEW	ACC 5001 G	27
ACC 216 PL	39	ACC 430 T	27	ACC 1113 EV	14 NEW	ACC 5007 SH	27
ACC 220 SH	37	ACC 431 SH	27	ACC 1114 EV	13 NEW	ACC 5009 SH	27
ACC 222 SH	40 NEW	ACC 431 T	27	ACC 1136 T	40	ACC 6006 SH	38
ACC 230 PL	33 👑	ACC 439 PL	19	ACC 2006 T	38	ACC 6079 EV	22
ACC 230 T	33 👑	ACC 440 EV	20	ACC 2340 EV	17	ACC 6089 EV	21
ACC 257 PL	21	ACC 442 EV	20	ACC 2605 EV	09 NEW	ACC 6816 EV	14 NEW
ACC 302 EV	24	ACC 443 EV	19	ACC 2606 EV	09 NEW	ACC 8031 EV	14 NEW
ACC 328 EV	17	ACC 444 EV	18	ACC 2607 EV	09 NEW		

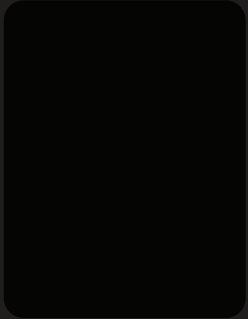
SURFACE



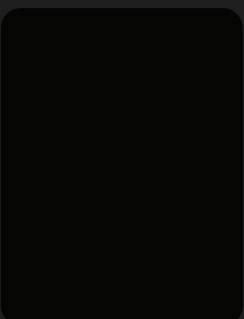
G | Glossy
Bóng gương, láng mịn



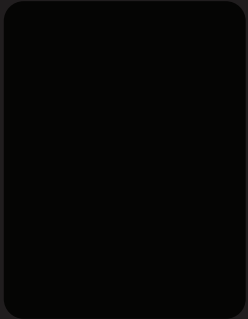
T | Texture
Trơn nhám, sần cát mịn



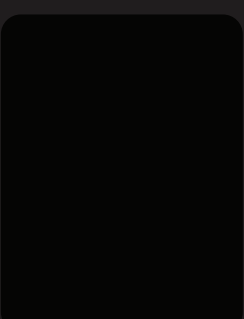
EV | Engineered Veneer
Ván gỗ xước nhẹ



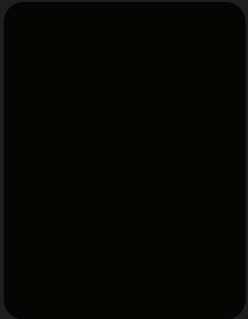
ZN | Zebra Narrow
Ván gỗ thẳng đứng



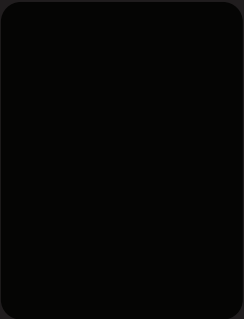
DW | Deep Wood
Ván gỗ cào xước



SH | Smooth
Trơn láng, mịn màng



TX | Fabric Pattern
Ván vải



MS | Veinstone
vân đá



PL | Platinum
Ván gỗ sợi bông



MONARCH

Vẻ đẹp vượt thời gian của kiến trúc châu Âu được tái hiện qua từng sắc gỗ, nơi giá trị cổ điển hòa quyện cùng tinh thần thiết kế đương đại. Mỗi gam màu được chọn lọc tôn lên nét sang trọng, tinh tế và hài hòa, góp phần tạo nên những không gian mang đậm dấu ấn riêng.

MONARCH - ngôn ngữ của nội thất đương đại.

WOOD



ACC 2605
EV

NEW



ACC 2606
EV

NEW



ACC 2607
EV

NEW



ACC 2608
EV

NEW



ACC 2609
PL

NEW



ACC 2610
EV

NEW

WOOD



ACC 2613
EV **NEW**



ACC 2612
PL **NEW**



ACC 2611
PL **NEW**



ACC 2616
PL **NEW**



ACC 2615
PL **NEW**



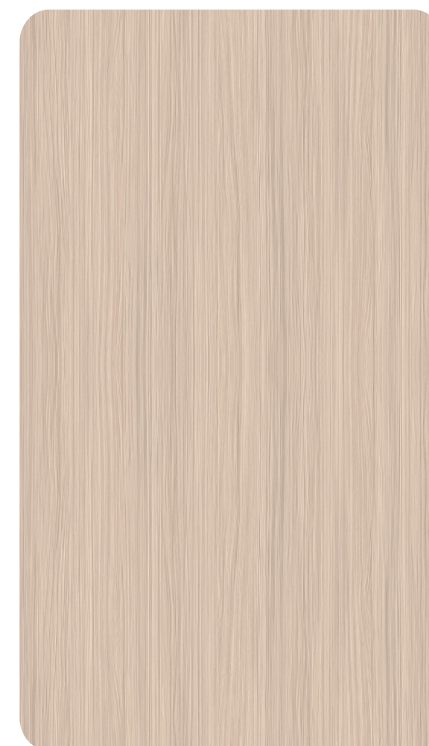
ACC 2614
EV **NEW**



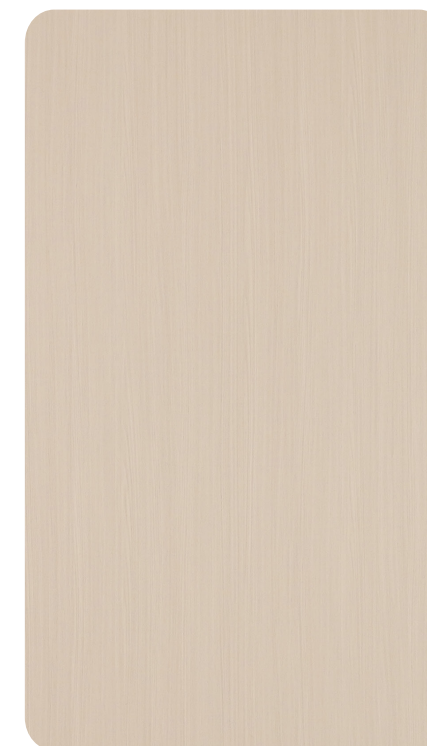
DRYGRAIN

Mang đến vẻ đẹp tinh tế, thanh thoát như làn gió lướt qua bề mặt gỗ. Nét mộc mạc từ vân gỗ tự nhiên kết hợp cùng tông màu pastel thanh thoát giúp không gian trang nhã, yên bình và đầy cảm xúc.

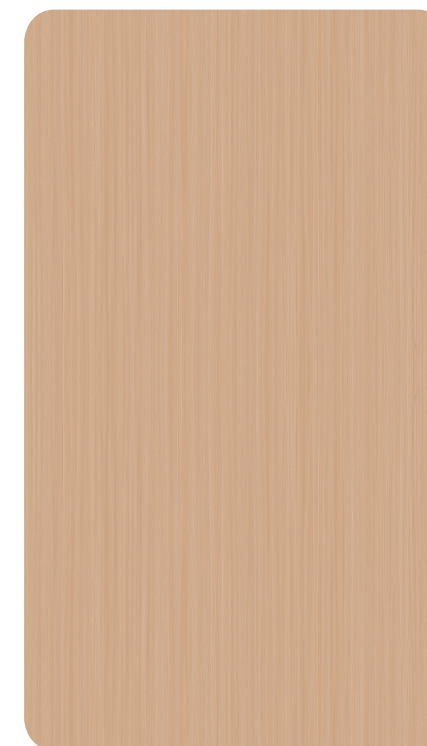
DRYGRAIN - Dấu ấn giữa miền cát lộng.



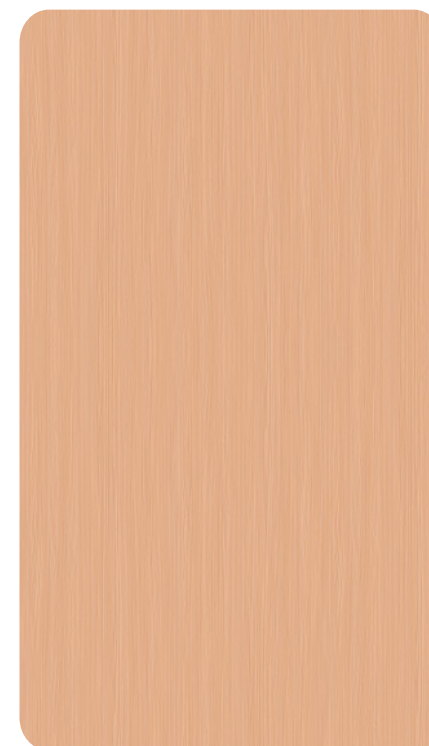
 **ACC 1077**
EV



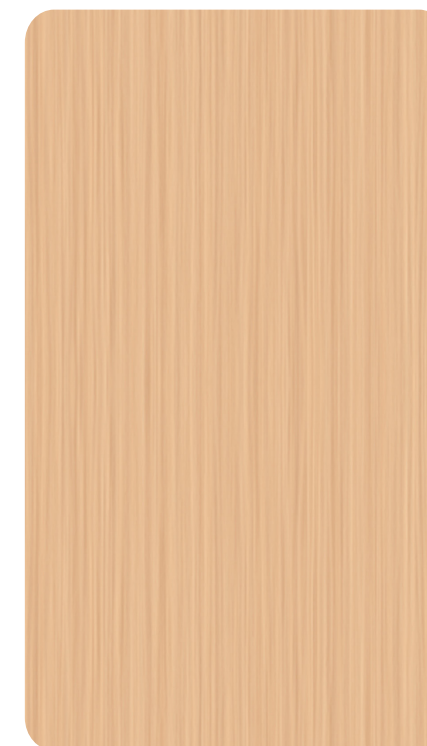
 **ACC 1079**
EV



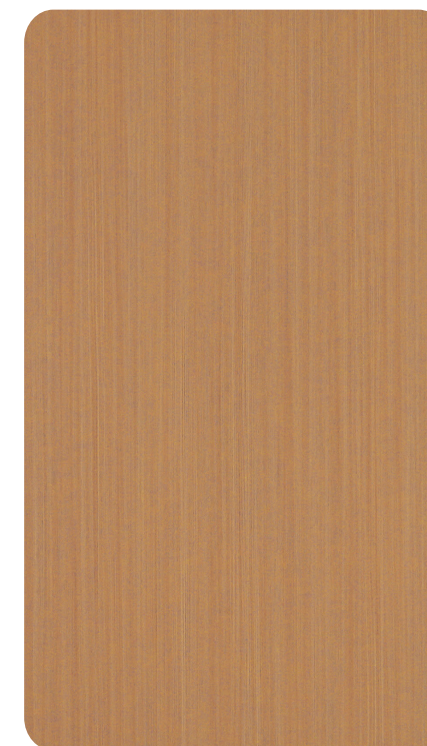
 **ACC 1103**
EV



 **ACC 1114**
EV



 **ACC 1102**
EV



 **ACC 1092**
EV




 ACC 1080
EV




 ACC 1091
EV



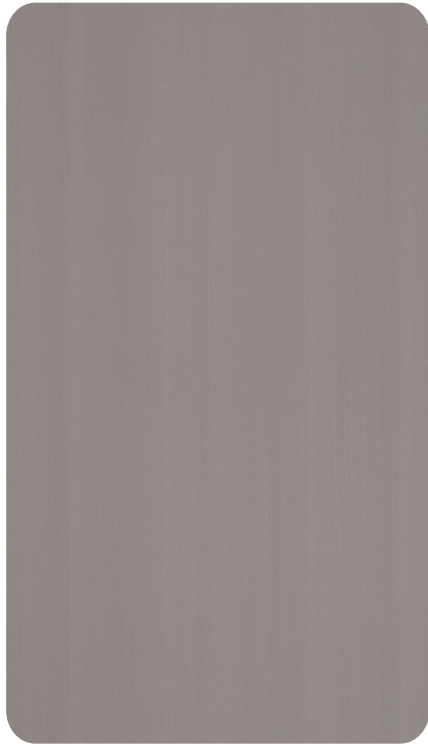

 ACC 1113
EV




 ACC 1078
EV




 ACC 6816
EV




 ACC 8031
EV



WOOD

Sự chân thực của gỗ tự nhiên được tái hiện sống động qua từng chi tiết vân sắc nét, mang đến vẻ đẹp ấm áp và hoàn mỹ cho không gian.

WOOD - Hơi thở thiên nhiên hòa quyện cùng không gian sống.



 **ACC 410**
EV



 **ACC 2340**
EV



 **ACC 783**
EV



 **ACC 328**
EV



 **ACC 386**
EV



 **ACC 389**
EV



 ACC 411
EV



 ACC 427
EV



 ACC 404
PL



 ACC 443
EV



 ACC 406
PL



 ACC 413
EV



 ACC 444
EV



 ACC 195
EV



 ACC 445
PL



 ACC 003
EV



 ACC 417
EV



 ACC 439
PL



 ACC 416
EV



 ACC 440
EV



 ACC 335
ZN



 ACC 335
EV



 ACC 6089
EV



 ACC 332
PL



 ACC 407
EV



 ACC 442
EV



 ACC 613
ZN



 ACC 257
PL



 ACC 448
PL



 ACC 426
PL



 ACC 609
EV



 ACC 422
PL



 ACC 333
PL



 ACC 388
EV



 ACC 611
EV



 ACC 338
EV



 ACC 614
EV



 ACC 6079
EV



 ACC 612
EV



 ACC 503
EV



WOOD



ACC 384
EV



ACC 911
EV



ACC 414
EV



ACC 302
EV



BETON / STONE

Không bóng bẩy, không cầu kỳ, chỉ là chất liệu thuần túy của thời đại. Với gam màu lạnh đặc trưng và mô phỏng bề mặt thô mộc, mang đến một vẻ đẹp hiện đại, mạnh mẽ và tối giản.

BETON - Thô mộc hiện đại, tối giản để nổi bật.

STONE - Vững chắc tinh thần, chạm đến vẻ đẹp tĩnh tại.



 **ACC 430**
T



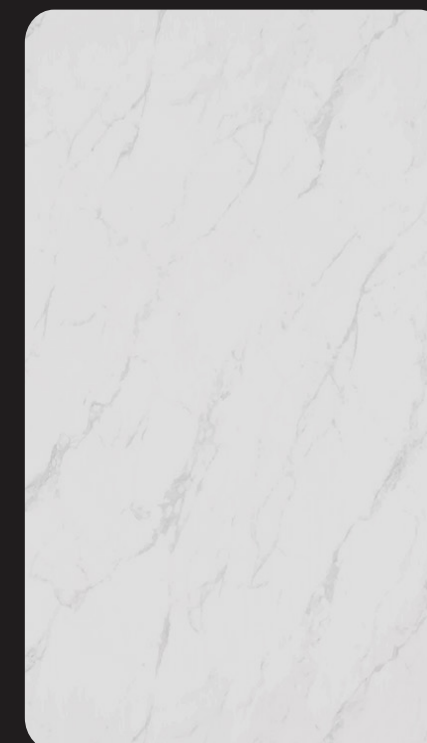
 **ACC 431**
SH



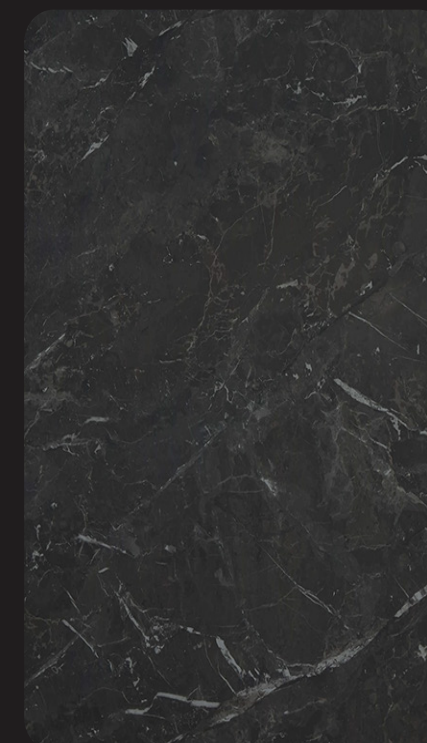
 **ACC 431**
T



 **ACC 5001**
G



 **ACC 5007**
SH



 **ACC 5009**
SH



ACC 2618

BETON / STONE



ACC 2617
MS



ACC 2618
MS



ACC 2619
MS



ACC 2620
MS



ACC 450
T

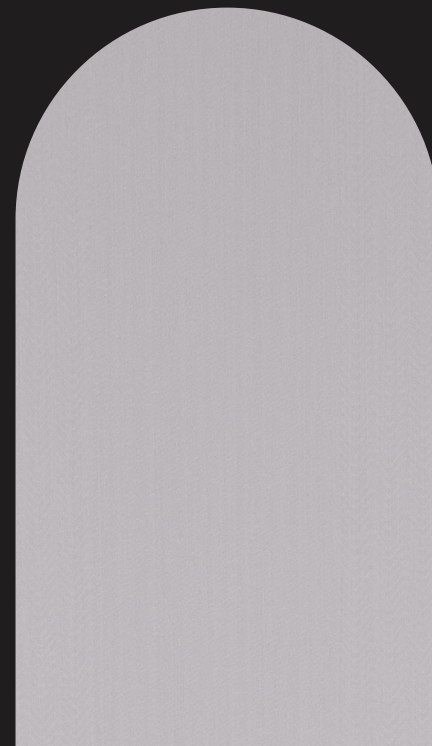


FABRIC

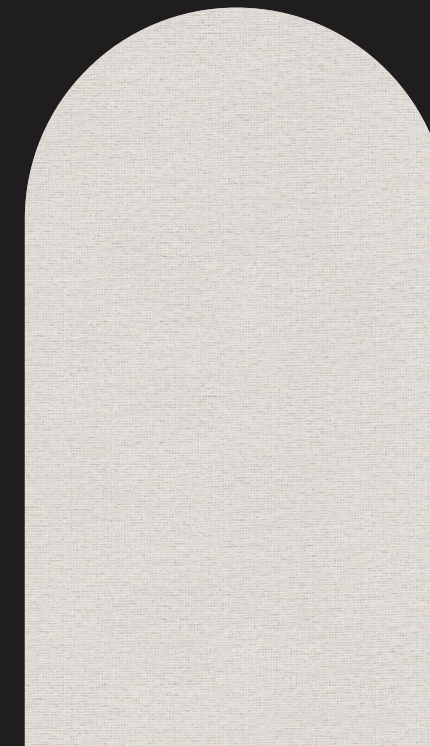
Gam màu không chỉ là lớp bề mặt, mà còn là cảm xúc. Những đường vân như tái hiện những sợi vải đan xen, không gian trở nên mềm mại, ấm áp và có chiều sâu. Fabric mang đến sự gần gũi và tinh tế, nơi mỗi bề mặt không chỉ để nhìn, mà để cảm nhận.

FABRIC - Chạm vào chất vải, đánh thức xúc cảm không gian.

FABRIC



ACC 1000
EV



ACC 2624
TX

NEW



ACC 2621
TX

NEW

ACC 998
T



NEW

ACC 2623
TX



NEW

ACC 2622
TX



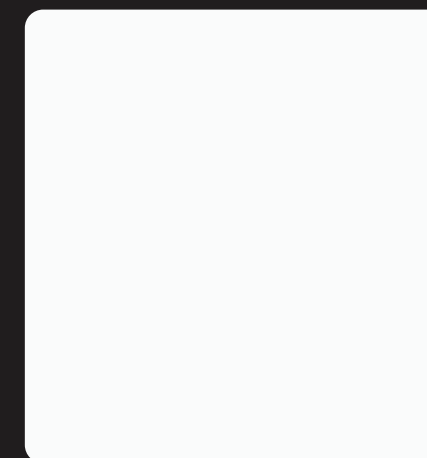
SOLID

Gam màu đơn sắc không chỉ là sắc thái mà còn là cảm xúc. Sự tinh giản mang đến vẻ đẹp thanh thoát, hiện đại, để không gian trở thành nơi chạm đến sự cân bằng, nơi mỗi đường nét, mỗi gam màu đều có một câu chuyện riêng.

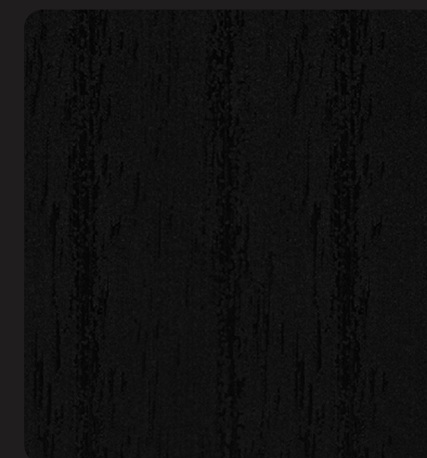
SOLID - Cân bằng không gian, chạm đến chiều sâu tinh tế



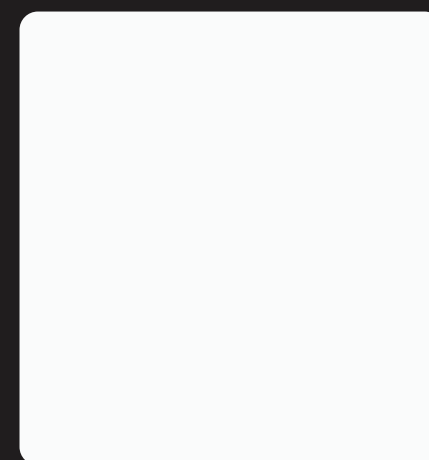
ACC 101
DW



ACC 101
PL

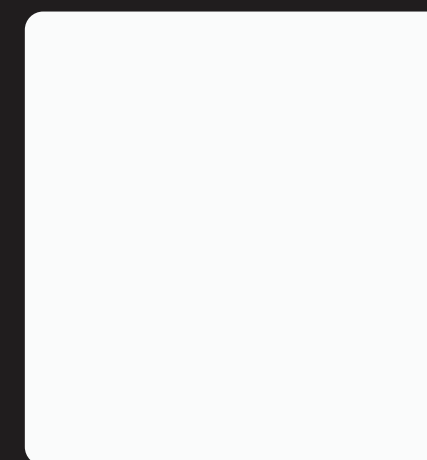


ACC 230
PL

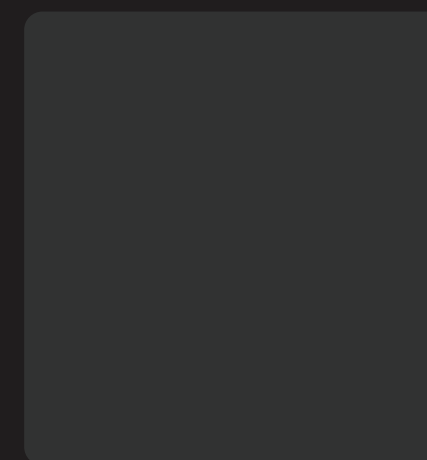


ACC 105
T

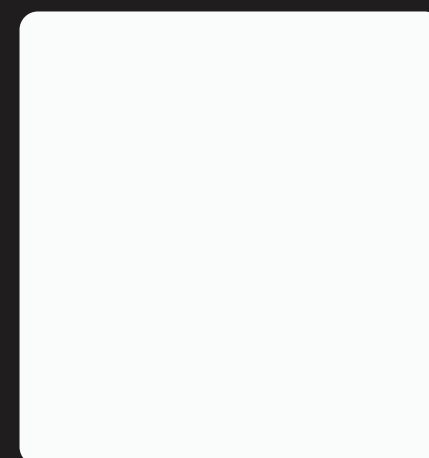
NEW



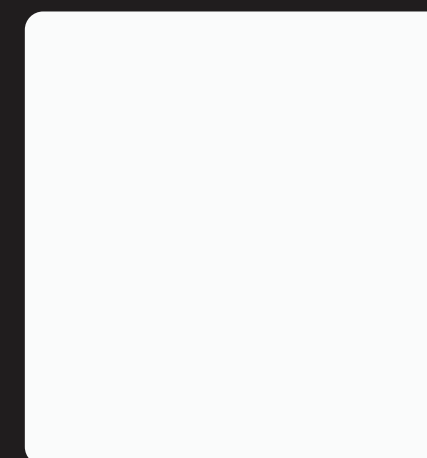
ACC 104
ZN



ACC 230
T

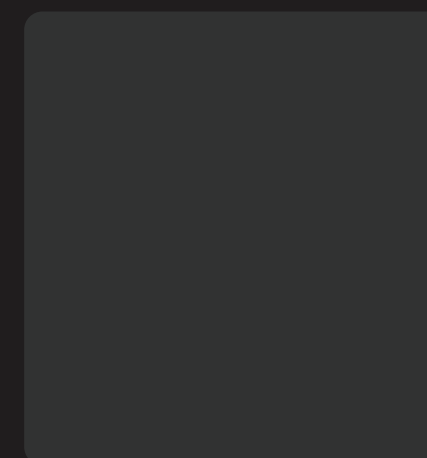


ACC 104
G



ACC 105
SH

NEW

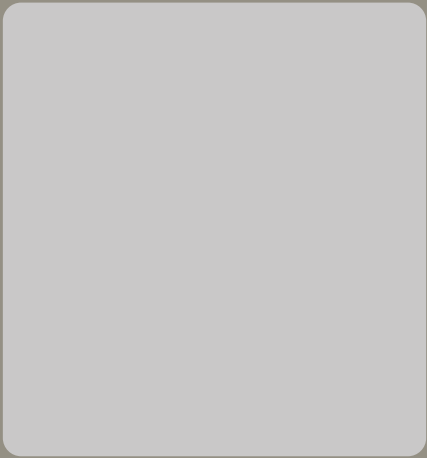


ACC 201
T

SOLID



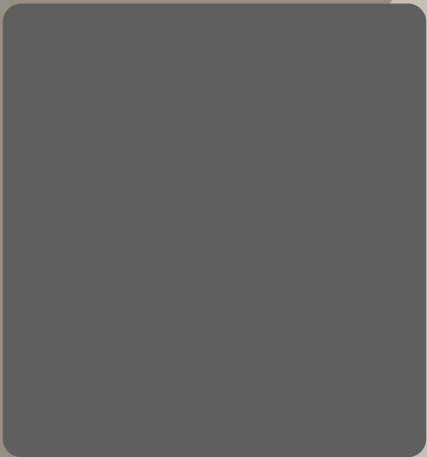
ACC 103
SH



ACC 202
SH



ACC 2628
SH



ACC 2627
SH



ACC 205
SH



ACC 200
T



ACC 614

ACC 220



SOLID



ACC 220
SH



ACC 2625
SH

NEW



ACC 126
T

NEW



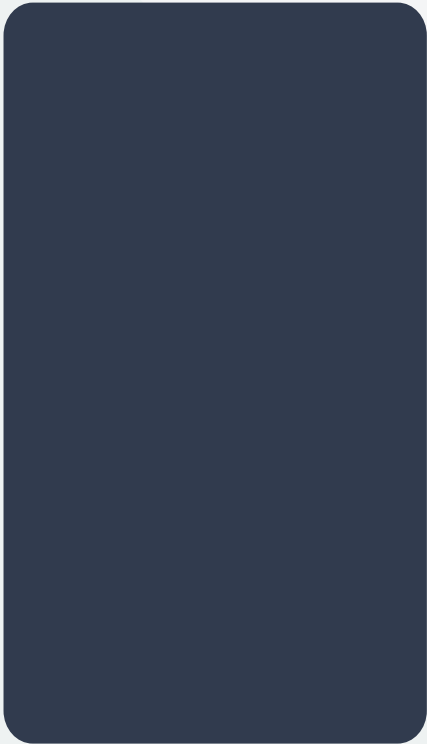
ACC 025
SH



ACC 2626
SH

NEW

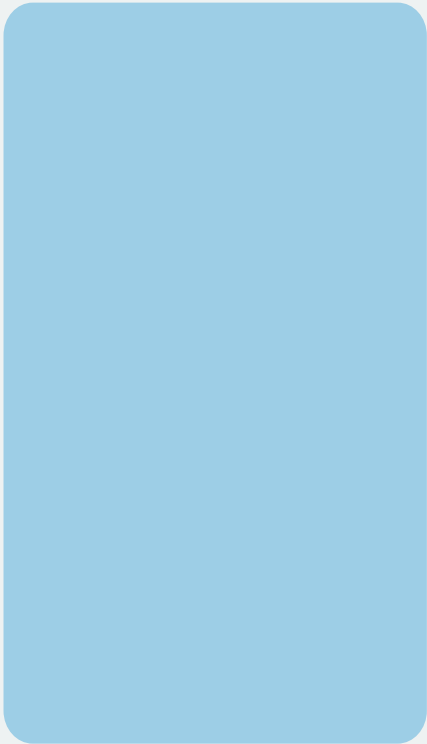
SOLID



ACC 215
ZN



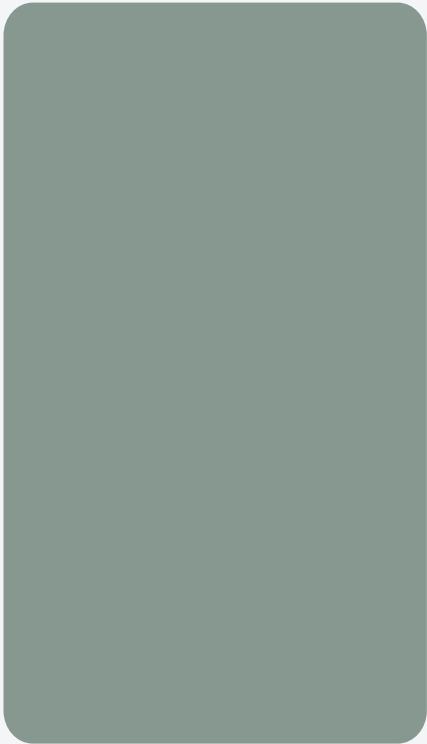
ACC 214
T



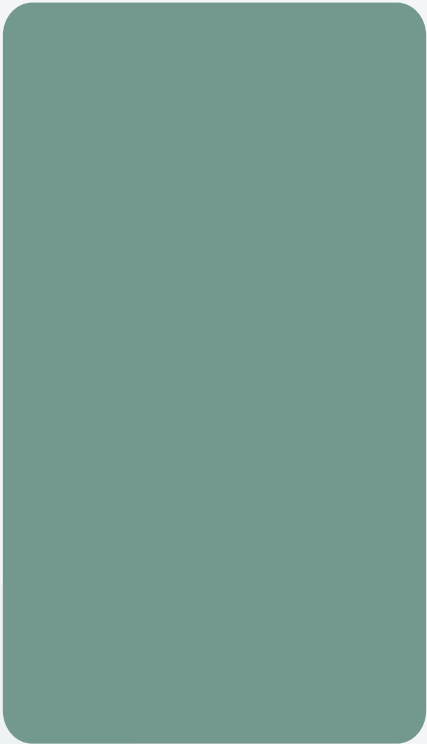
ACC 2006
T



ACC 6006
SH

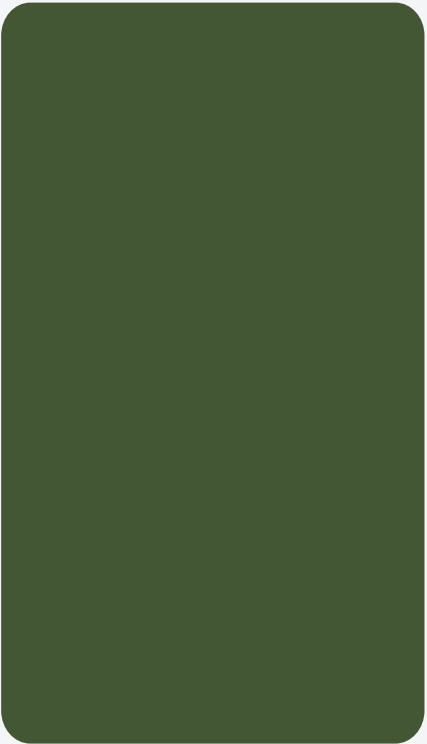


ACC 213
T



ACC 590
SH

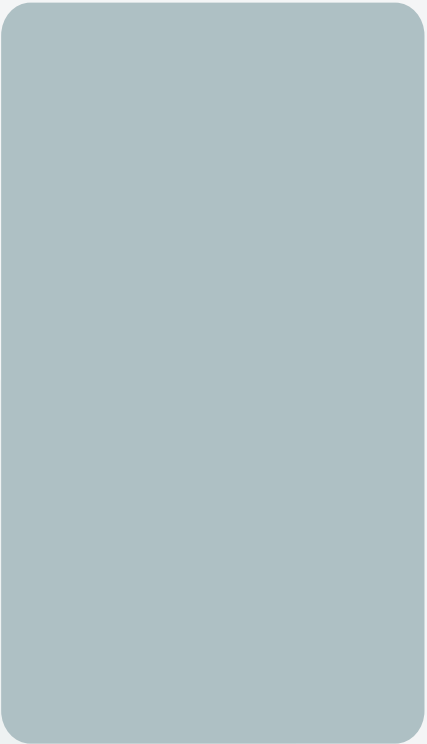
NEW



ACC 216
PL



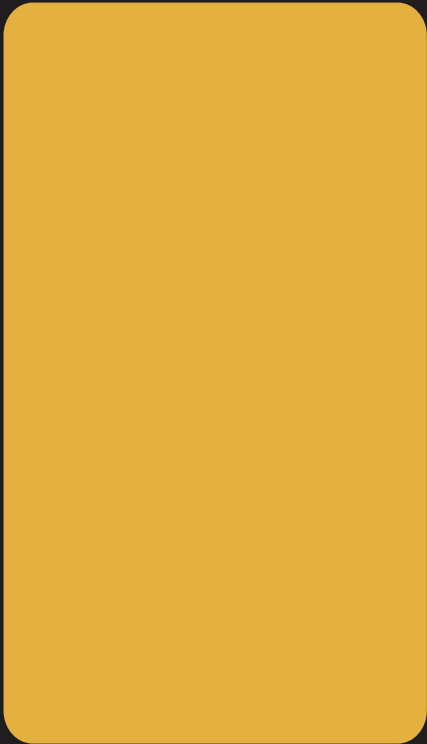
ACC 073
SH



ACC 212
DW

SOLID

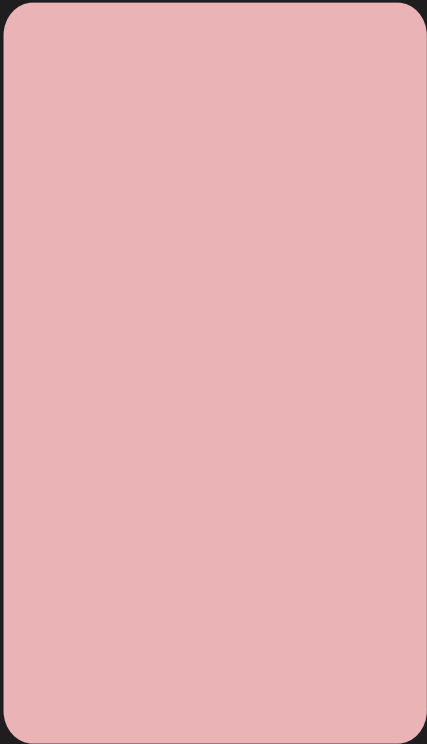
SOLID



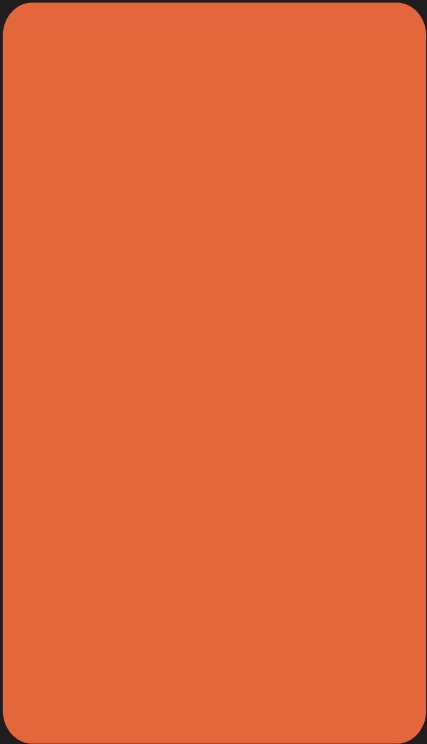
ACC 349
T



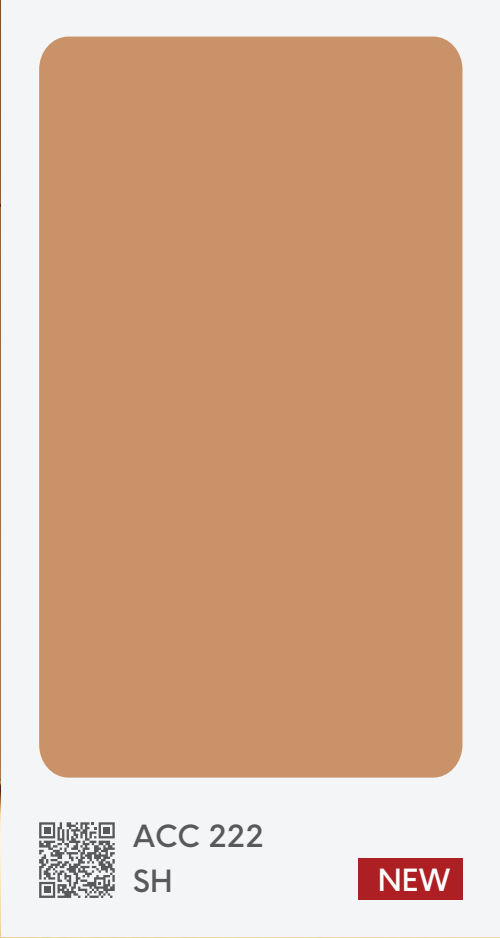
ACC 1136
T



ACC 021
SH



ACC 041
SH



ACC 222
SH

NEW



ACC 126

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

PLYWOOD 18MM	ĐẶC TÍNH	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
	Độ ẩm	%	TCVN 11905:2017	8.6
	Độ trương nở chiều dày	%	TCVN 12445:2018	6.9
	Lực bám giữ đinh vít	-	TCVN 11907:2017	-
	- Theo bề mặt	N	-	2269.2
	- Theo mặt cạnh	N	-	2851.5
	Modul đàn hồi uốn tĩnh	MPa	TCVN 12446:2018	4904.3
	Hàm lượng Formaldehyde	mg/100g	TCVN 11899-5:2018	<1.0 (MQL)

PLYWOOD 9MM	ĐẶC TÍNH	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
	Độ ẩm	%	TCVN 11905:2017	7.4
	Độ trương nở chiều dày	%	TCVN 12445:2018	11
	Modul đàn hồi uốn tĩnh	MPa	TCVN 12446:2018	5003.7
	Hàm lượng Formaldehyde	mg/100g	TCVN 11899-5:2018	<1.0 (MQL)

MDF E1 17MM	ĐẶC TÍNH	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QUY ĐỊNH
	Hàm lượng Formaldehyde	mg/100g	TCVN 11899-5:2018	8.54	≤9 ^(a)
	Độ trương nở chiều dày	%	TCVN 12445:2018	4.3	≤8 ^(b)
	Độ bền uốn tĩnh	MPa	TCVN 12446:2018	32.2	≥24 ^(b)
	Độ bền kéo vuông góc mặt ván	MPa	TCVN 11447:2018	0.87	≥0.75 ^(b)

MDF E2 17MM	ĐẶC TÍNH	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QUY ĐỊNH
	Hàm lượng Formaldehyde	mg/100g	TCVN 11899-5:2018	20.8	≤30
	Độ trương nở chiều dày	%	TCVN 12445:2018	4.24	≤12
	Độ bền uốn tĩnh	MPa	TCVN 12446:2018	30.257	≥20
	Độ bền kéo vuông góc mặt ván	MPa	TCVN 12447:2018	1.23	≥0.55 ¹

MDF E2 HMR 9MM	ĐẶC TÍNH	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QUY ĐỊNH
	Hàm lượng Formaldehyde	mg/100g	TCVN 11899-5:2018	26.4	≤30
	Độ trương nở chiều dày	%	TCVN 12445:2018	2.66	≤15
	Độ bền uốn tĩnh	MPa	TCVN 12446:2018	28.964	≥22
	Độ bền kéo vuông góc mặt ván	MPa	TCVN 11447:2018	1.47	≥0.6

NHỰA PVC	ĐẶC TÍNH	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
	Khối lượng thể tích	kg/cm³	TCVN 7756-4:2007	565
	Độ hấp thụ nước	%	ASTM D570-98 (R2018)	2.2
	Lực bám giữ đinh vít	-	TCVN 7756-11:2007	-
	- Theo bề mặt	N	-	868.8
	- Theo mặt cạnh	N	-	545.4
	Độ bền uốn tĩnh	MPa	TCVN 7756-6:2007	12.5

NẾP CHÌ	THÀNH PHẦN	TỈ LỆ
	Chất làm dẻo	6.1%
	Nhựa PVC	80%
	Chất ổn định	7%
	Mực	1.9%
	Bột đá	5%

KEO	THÀNH PHẦN	TỈ LỆ
	Eva	90%
	Bột canxi	10%



CHỨNG NHẬN

TOP 100 ACCpanel Giải pháp chất lượng cho không gian nội thất THƯƠNG HIỆU UY TÍN HÀNG ĐẦU CHÂU Á 2025

Giải thưởng Thương hiệu Uy tín Hàng đầu Châu Á 2025 do Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Doanh nghiệp Châu Á tổ chức. Đây là chương trình diễn ra hàng năm nhằm vinh danh các thương hiệu uy tín, chất lượng và có sức ảnh hưởng lớn trong khu vực Châu Á. Giải thưởng được đánh giá, xét chọn dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế với các Doanh nghiệp có thương hiệu uy tín, sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao... tại thị trường Việt Nam và thị trường quốc tế.



ISO 9001:2015

Sản phẩm ACC PANEL được cấp chứng nhận ISO 9001:2015, minh chứng cho hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn. Bên cạnh đó, sản phẩm còn trải qua các kiểm nghiệm nghiêm ngặt, đảm bảo chất lượng vượt trội, độ bền cao, an toàn cho người sử dụng. Chúng tôi cam kết mang đến những giải pháp bền vững, đáp ứng mọi tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu khắt khe của thị trường. Chất lượng được kiểm chứng – Niềm tin được khẳng định.

